TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2018/QĐDS-ST.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018.

V/v: Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Thu - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm C khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST-VDS ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2018/QĐPH-ST ngày 18 tháng 4 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Nguyễn Thị M** - Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Phạm Văn C** - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Đội 7, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

3. Vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Chị Nguyễn Thị M đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Phạm Văn C.

Tại phiên họp: Có mặt anh C. Vắng mặt chị M (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, người yêu cầu là chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn C kết hôn ngày 26/4/2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống của hai bên khác nhau, từ tháng 9/2011 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị M đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh C do tại thời điểm đăng ký kết hôn chị chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn và chị đã khai tăng tuổi của mình từ năm 1995 thành năm 1993.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn C trình bày: Anh xác định tại thời điểm đăng ký kết hôn chị M mới hơn 16 tuổi, nhưng do yêu nhau, cô M đã khai tăng tuổi để làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Nay chị M đề nghị hủy việc kết hôn trái pháp luật thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp:

- Anh C vẫn giữ nguyên quan điểm như trên và đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị M.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn C.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Ý kiến của đại diện VKSND huyện Trực Ninh và kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh nhận định:

Tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 26/4/2011 thì chị M mới 16 tuổi 3 tháng 14 ngày nên chị M không đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, vì vậy việc chị Nguyễn Thị M đăng ký kết hôn với anh Phạm Văn C tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 26/4/2011 là việc kết hôn trái pháp luật do vi phạm điều kiện về tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau, cùng đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh chị. Đây là sự tự nguyện của các đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về con chung, tài sản, công nợ: Vợ chồng đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 29 và các Điều 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 9 và các Điều 15, 16, 17 luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn C.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 04740 ngày 02/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Chị M đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 10 ngày: Anh Phạm Văn C có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Chị Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu